



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

TRẦN QUỐC VY

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG NÔNG
THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẮK KÔI,
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ
Mã số: 834 04 10**

Đà Nẵng tháng 6/2026

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: Tiến sĩ Lê Trung Hiếu

Phản biện 1: Tiến sĩ Nguyễn Trường Minh

Phản biện 2: Tiến sĩ Hoàng Hồng Hiệp

Đề án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm đề án tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế hợp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 06 tháng 6 năm 2026

Có thể tìm hiểu đề án tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHQĐHN

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề án

Xây dựng nông thôn mới (NTM) đã trở thành phong trào sâu rộng, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân, về đích NTM sớm hơn so với mục tiêu Nghị quyết đề ra; góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch tích cực, tăng tỉ trọng kinh tế công nghiệp và dịch vụ; thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn không ngừng được cải thiện, tỉ lệ hộ nghèo giảm nhanh, số hộ khá và giàu tăng; diện mạo nông thôn Việt Nam có sự thay đổi rõ rệt; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta ngày càng được củng cố, nâng cao. Chủ trương xây dựng NTM được cụ thể hóa thông qua Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Xây dựng Nông thôn mới, được triển khai trên phạm vi cả nước với hệ thống tiêu chí toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, hệ thống chính trị và an ninh trật tự. Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn cụ thể như Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025. Đặc biệt, việc chuyển giao giai đoạn và áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới mới cho giai đoạn 2026-2030 càng đặt ra yêu cầu bức thiết phải thay đổi tư duy, phương thức quản lý hành chính của chính quyền cấp cơ sở. Công tác điều hành không thể rập khuôn theo mô hình cũ mà cần có sự linh hoạt, phân cấp mạnh mẽ nhằm giải quyết bài toán sáp nhập đơn vị hành chính và giảm nghèo bền vững tại vùng sâu, vùng xa. Do đó, việc nâng cao năng lực và đổi mới nội dung quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới tại địa phương lúc này mang tính quyết định để bứt phá, sớm hoàn

thành các tiêu chí còn lại theo lộ trình đề ra.

Do đó, việc học viên lựa chọn nghiên cứu Đề án “Quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Đăk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi” là hết sức cần thiết, nhằm làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình quản lý, tổ chức thực hiện, đề xuất giải pháp thực hiện chương trình NTM tại xã Đăk Kôi.

2. Mục tiêu của việc xây dựng Đề án

2.1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu tổng quát của Đề án là tập trung đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp, nhiệm vụ tổ chức thực hiện nhằm hoàn thiện QLNN về xây dựng NTM tại xã Đăk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý về QLNN về xây dựng NTM.

- Phân tích thực trạng QLNN về xây dựng NTM tại xã Đăk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi; đánh giá các kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế.

- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện QLNN về xây dựng NTM tại xã Đăk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp mà đề án đề xuất.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động QLNN về xây dựng NTM tại xã Đăk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Đề án chỉ tập trung nghiên cứu các vấn đề về quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Đăk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Về không gian: Nghiên cứu trên địa bàn xã Đăk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Về thời gian: Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Đăk Kôi, tập trung chủ yếu giai đoạn 2021 - 2025, đặc biệt là thời gian sau sáp nhập tỉnh, xã và đề xuất các giải pháp thực hiện.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập số liệu

- **Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp:** Trong đề án, phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp được sử dụng để tiếp cận, khai thác và tổng hợp thông tin từ các văn bản pháp luật, nghị quyết, kế hoạch, báo cáo của UBND xã Đăk Kôi, các phòng, ban chuyên môn của tỉnh Quảng Ngãi và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi. Các nguồn tài liệu này bao gồm báo cáo tổng kết xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương, văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

- **Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp:** Bên cạnh dữ liệu thứ cấp, đề án còn sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp thông qua khảo sát thực tế để ghi nhận ý kiến từ hai nhóm đối tượng chính. Thời gian điều tra: từ ngày 30/3/2026 đến ngày 20/4/2026.

4.2. Phương pháp phân tích số liệu

- Phương pháp thống kê.
- Phương pháp tổng hợp.
- Phương pháp so sánh.

5. Ý nghĩa thực tiễn của Đề án

Mang lại ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của chính quyền xã Đắk Kôi trong giai đoạn hiện nay. Thông qua việc phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp, đề án góp phần củng cố năng lực cho bộ máy chính quyền cơ sở, bảo đảm triển khai hiệu quả các chương trình xây dựng NTM gắn với đặc điểm vùng nông thôn miền núi.

6. Kết cấu của Đề án

Ngoài nội dung của phần Mở đầu, kết luận, kiến nghị, tài liệu tham khảo, đề án có kết cấu gồm 04 chương đó là:

Chương 1: Cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý về QLNN về xây dựng NTM.

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về xây dựng NTM trên địa bàn xã Đắk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về xây dựng NTM trên địa bàn xã Đắk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi.

Chương 4: Tổ chức thực hiện các giải pháp của đề án quản lý nhà nước về xây dựng NTM trên địa bàn xã Đắk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Khái niệm về xây dựng nông thôn mới

Xây dựng NTM là một quá trình phát triển có tổ chức và định hướng đối với khu vực nông thôn, nhằm nâng cao toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của người dân; từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu

hạ tầng; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; đồng thời tăng cường hiệu lực, hiệu quả QLNN và phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư trong quá trình phát triển nông thôn theo hướng bền vững.

1.1.2. Quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới

QLNN là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước, được thực hiện trên cơ sở pháp luật bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm điều hành các lĩnh vực của đời sống xã hội, bảo đảm trật tự, ổn định và phục vụ lợi ích chung của cộng đồng.

QLNN về xây dựng NTM có thể được xem là một hệ thống các hoạt động liên quan đến hoạch định chính sách, lập kế hoạch, tổ chức thực thi, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, kết hợp với công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá của các cơ quan nhà nước ở các cấp. Thông qua đó, chương trình xây dựng NTM được triển khai theo các tiêu chí của bộ tiêu chí quốc gia, hướng tới mục tiêu phát triển nông thôn bền vững, cải thiện điều kiện sống của người dân và từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa khu vực nông thôn và đô thị.

1.2. Nội dung quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới

1.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới

Tổ chức bộ máy QLNN về xây dựng NTM được hiểu là hệ thống các cơ quan và đơn vị thuộc bộ máy nhà nước được thiết lập từ Trung ương đến địa phương theo các cấp hành chính và chức năng, nhiệm vụ cụ thể nhằm tổ chức triển khai, điều hành và giám sát quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Bộ máy này giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng chính sách, xây dựng kế hoạch, huy

động và phân bổ nguồn lực, đồng thời kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình.

1.2.2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách xây dựng nông thôn mới

Tuyên truyền, phổ biến chính sách về xây dựng NTM là quá trình truyền đạt và cung cấp thông tin một cách có hệ thống, có định hướng và được tổ chức bài bản về nội dung, mục tiêu, lộ trình, giải pháp cũng như trách nhiệm của các chủ thể tham gia chương trình xây dựng NTM tới cộng đồng dân cư. Hoạt động này nhằm nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của chương trình, đồng thời tạo sự đồng thuận xã hội và khuyến khích sự tham gia chủ động, tích cực của cộng đồng trong quá trình triển khai các nhiệm vụ xây dựng NTM tại địa phương. Nội dung tuyên truyền, phổ biến chính sách về xây dựng NTM thường tập trung vào các vấn đề chủ yếu như: chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của chính quyền địa phương liên quan đến chương trình xây dựng NTM; hệ thống tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về NTM; kế hoạch, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể của địa phương trong từng giai đoạn triển khai chương trình; vai trò, quyền lợi và trách nhiệm của người dân, các tổ chức chính trị – xã hội và doanh nghiệp trong việc tham gia thực hiện các tiêu chí NTM.

1.2.3. Lập kế hoạch về xây dựng nông thôn mới

Lập kế hoạch về NTM là quá trình xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên một địa bàn hành chính cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định. Kế hoạch xây dựng NTM được xem là công cụ quan trọng của QLNN nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các chương trình hành động có tổ chức, bảo đảm tính

thống nhất, đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

1.2.4. Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới

Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng NTM là quá trình triển khai các nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định trong kế hoạch nhằm đạt được các mục tiêu phát triển nông thôn tại địa phương theo quy hoạch và kế hoạch đã được phê duyệt. Đây là một trong những khâu quan trọng trong chu trình QLNN, có vai trò quyết định đến hiệu quả và tính thực chất của kết quả xây dựng NTM.

1.2.5. Kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm liên quan đến xây dựng nông thôn mới

Kiểm tra và thanh tra là những công cụ quan trọng của QLNN nhằm giám sát quá trình triển khai chương trình xây dựng NTM, đồng thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện. Hoạt động kiểm tra thường được tiến hành định kỳ hoặc đột xuất bởi các cơ quan quản lý nhằm đánh giá tiến độ thực hiện, chất lượng công trình, hiệu quả sử dụng nguồn vốn và mức độ hoàn thành các tiêu chí NTM theo chương trình mục tiêu quốc gia.

1.3. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án

1.3.1. Các văn bản của Trung ương

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội: Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025.

1.3.2. Các văn bản của địa phương

- Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

- Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Đăk Kôi, về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẮK KÔI, TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn xã Đăk Kôi

2.1.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên

Xã Đăk Kôi được hình thành trên cơ sở sáp nhập hai đơn vị hành chính là xã Đăk Tư Lung và xã Đăk Kôi trước đây.

2.1.2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

Trong những năm gần đây, tình hình phát triển kinh tế – xã hội của xã Đăk Kôi đã có nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện qua sự gia tăng về quy mô sản xuất và sự chuyển dịch theo hướng hợp lý của cơ cấu kinh tế. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn năm 2025 đạt 592,68 tỷ đồng.

2.1.3. Đặc điểm xã hội

Trước hết, địa phương có nguồn tài nguyên đất đai tương đối phong phú, phù hợp cho phát triển sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp. Về tiềm năng phát triển du lịch, xã Đăk Kôi sở hữu nhiều cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, tiêu biểu như hệ thống thác nước tại thôn 1 và thôn 7, cùng với khu vực suối nước nóng tự nhiên. Đồng thời, địa phương còn lưu giữ nhiều giá trị lịch sử – văn hóa quan trọng, trong đó có các di tích lịch sử cách mạng như Căn cứ Huyện ủy H16 và Phân xưởng luyện gang C13 thuộc Quân giới Khu 5, góp phần tạo nên tiềm năng phát triển du lịch lịch sử, giáo dục truyền thống cách mạng.

2.1.4. Tình hình xây dựng nông thôn mới của xã Đăk Kôi giai đoạn 2021 - 2025

Đến cuối năm 2025, xã Đăk Kôi đã đạt được 16/19 tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh những kết quả đạt được, xã vẫn còn 03 tiêu chí chưa hoàn thành, gồm: tiêu chí số 1 về quy hoạch; tiêu chí số 5 về trường học; và tiêu chí số 10 về thu nhập. Đây là những nội dung cần tiếp tục được quan tâm, tập trung nguồn lực để hoàn thiện trong thời gian tới nhằm bảo đảm mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình đề ra.

2.1.5. Hạ tầng viễn thông

Tính đến đầu năm 2025, hạ tầng số tại xã Đăk Kôi ghi nhận chuyển biến tích cực khi mạng lưới cáp quang và sóng 4G từ 3 trạm BTS đã phủ khắp 85% vùng dân cư tập trung nhờ lồng ghép hiệu quả các nguồn lực công ích. Tuy nhiên, hệ thống hạ tầng cơ sở vẫn tồn tại điểm nghẽn lớn với sự đứt gãy về năng lực công nghệ giữa cấp xã và 17 thôn làng. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ địa hình miền núi chia cắt phức

tập, đẩy chi phí đầu tư lên cao trong khi hiệu quả thương mại thấp, dẫn đến việc các nhà mạng chậm trễ xóa bỏ các "vùng lỗm" sóng tại địa phương.

2.1.6. Phân tích đặc trưng mẫu cho 2 đối tượng điều tra

Dựa trên phương pháp hệ thống, nghiên cứu tiến hành khảo sát sơ cấp đối với mẫu gồm 80 phiếu hợp lệ (thu thập từ 30/3/2026 đến 20/4/2026) tại xã Đắk Kôi, chia thành hai nhóm đối tượng. Nhóm cán bộ, công chức quản lý nhà nước ($n = 30$) ghi nhận 100% được đào tạo chuyên đề nhưng năng lực thực tế chỉ đạt mức trung bình khá (3.57/5.00), thể hiện sự phân hóa trình độ sau sáp nhập địa giới. Trong khi đó, nhóm người dân ($n = 50$) được chọn ngẫu nhiên tại 17 thôn thuộc cả hai khu vực sáp nhập, với thành phần chủ yếu là đồng bào dân tộc Xơ Đăng, phản ánh khách quan đặc điểm nhân khẩu học của một xã miền núi tỉnh Quảng Ngãi.

2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Đắk Kôi giai đoạn 2021 - 2025

2.2.1. Thực trạng tổ chức bộ máy về quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới

UBND xã là cơ quan trực tiếp tổ chức và chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn. Người đứng đầu Ủy ban nhân dân xã, đồng thời giữ vai trò Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã, chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chương trình theo quy định. Bên cạnh đó, bộ máy tham gia quản lý và thực hiện chương trình còn bao gồm các bộ phận chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, như: Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công cùng các đơn vị có liên quan.

2.2.2. Thực trạng tuyên truyền, phổ biến chính sách xây dựng nông thôn mới

Trong giai đoạn 2021–2025, hoạt động tuyên truyền được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Các hình thức chủ yếu bao gồm: tổ chức các cuộc họp dân tại thôn, làng; tuyên truyền thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở; tổ chức tuyên truyền lưu động; phát hành tài liệu tuyên truyền bằng song ngữ (tiếng Kinh và tiếng Xơ Đăng); đồng thời tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức liên quan đến xây dựng NTM cho cán bộ và người dân.

2.2.3. Thực trạng lập kế hoạch xây dựng nông thôn mới

Ủy ban nhân dân xã Đăk Kôi xác định Chương trình xây dựng nông thôn mới là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Quá trình xây dựng kế hoạch được thực hiện trên cơ sở bám sát các chủ trương, định hướng của Ủy ban nhân dân tỉnh, các văn bản hướng dẫn chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời căn cứ vào Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021–2025. Tuy nhiên, do xã Đăk Kôi được hình thành trên cơ sở sáp nhập từ hai đơn vị hành chính trước đây nên trong giai đoạn đầu triển khai, quá trình xây dựng kế hoạch còn gặp một số khó khăn nhất định.

2.2.4. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới

Ngay từ năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Đăk Kôi đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 20/3/2021 về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021–2025 trên địa bàn

xã. Kế hoạch này được xây dựng nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện chương trình theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Theo đó, từng tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM được phân tách thành các nội dung công việc cụ thể, gắn với thời gian hoàn thành dự kiến và phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

2.2.5. Thực trạng kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm liên quan đến xây dựng nông thôn mới

Trong quá trình triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, chính quyền xã Đắk Kôi đã tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp huyện trong việc tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật. Thông qua đó, góp phần bảo đảm quá trình thực hiện các tiêu chí NTM được triển khai đúng định hướng, tuân thủ các quy định hiện hành và nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng nguồn lực.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng

2.3.1. Những kết quả đạt được

Về tổ chức bộ máy, công tác QLNN trong xây dựng NTM tại xã Đắk Kôi đã được thực hiện một cách hệ thống và bài bản. Bộ máy quản lý được kiện toàn theo hướng tinh gọn nhưng vẫn đảm bảo tính bao quát, với sự phân định trách nhiệm rõ ràng giữa các bộ phận chuyên môn và sự phối hợp liên ngành giữa các tổ chức chính trị - xã hội. Trọng tâm của hệ thống quản lý là Ban Chỉ đạo xây dựng NTM xã, do Chủ tịch UBND xã trực tiếp đảm nhiệm vai trò Trưởng ban. Cơ cấu này không chỉ khẳng định vị thế trung tâm điều hành của chính quyền địa phương mà còn bảo

đảm tính thống nhất, xuyên suốt trong mọi quyết định chỉ đạo và điều hành tác nghiệp. Sự tập trung quyền lực quản lý gắn liền với trách nhiệm cá nhân đã tạo ra cơ chế vận hành linh hoạt, giúp xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện chương trình tại địa bàn.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách xây dựng NTM; Công tác lập kế hoạch; Công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, xã Đăk Kôi được triển khai.

2.3.2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tổ chức bộ máy QLNN về xây dựng NTM tại xã Đăk Kôi vẫn còn bộc lộ một số tồn tại và hạn chế nhất định, gây ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực thi chính sách trên địa bàn. Sự bất cập giữa quy mô địa bàn và năng lực đáp ứng của đội ngũ cán bộ, mặc dù hệ thống chính trị đã đi vào vận hành ổn định, song đặc thù địa giới hành chính rộng cùng sự phân tán về mật độ dân cư đã tạo ra áp lực quản lý đáng kể. Việc triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện tiêu chí NTM bị hạn chế về mặt thời gian và không gian, gây khó khăn cho đội ngũ cán bộ trong việc bao quát toàn bộ địa bàn. Đội ngũ cán bộ xã phần lớn vẫn đang thực hiện các nhiệm vụ theo hình thức kiêm nhiệm.

Việc triển khai tuyên truyền chưa đồng đều, thiếu tài liệu trực quan phù hợp với đặc thù văn hóa, ngôn ngữ của đồng bào DTTS, qua đó thông tin truyền tải chưa thật sự hiệu quả. Ngoài ra, nguồn lực tài chính còn phụ thuộc nhiều vào ngân sách cấp trên, dẫn đến sự bị động trong triển khai thường xuyên và quy mô các hoạt động tại địa phương.

2.3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

*** Nguyên nhân chủ quan**

Công tác chỉ đạo, điều hành còn thiếu quyết liệt và đồng bộ. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý tại xã Đăk Kôi chưa thật sự quyết liệt, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành, dẫn đến sự chậm trễ trong triển khai các tiêu chí xây dựng NTM, thiếu sự phối hợp nhịp nhàng giữa các ban ngành, đoàn thể.

Chất lượng nguồn nhân lực trực tiếp tham mưu và triển khai chương trình NTM chưa tương xứng với yêu cầu ngày càng cao của bộ tiêu chí quốc gia. Một bộ phận cán bộ công chức còn yếu về kỹ năng tổ chức thực hiện và quản trị dự án. Đặc biệt, tính chủ động trong việc nghiên cứu, dự báo và đề xuất các giải pháp đột phá nhằm tháo gỡ khó khăn tại cơ sở còn hạn chế, dẫn đến sự lúng túng khi đối mặt với các vấn đề phát sinh từ thực tiễn.

*** Nguyên nhân khách quan**

Kinh phí hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh, huyện phân bổ về cho xã Đăk Kôi còn hạn chế, không đồng đều giữa các tiêu chí, trong khi địa phương có khả năng huy động nguồn lực tại chỗ còn thấp, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng triển khai.

Với vị thế là một xã miền núi thuộc diện đặc biệt khó khăn, Đăk Kôi đối mặt với rào cản từ hệ thống cơ sở hạ tầng yếu kém và lạc hậu. Bên cạnh đó, mức thu nhập bình quân đầu người thấp cùng sự chênh lệch về trình độ dân trí đã tạo ra khoảng cách lớn trong việc tiếp nhận và thực thi các chính sách mới.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẮK KÔI

3.1. Cơ sở tiền đề cho việc đề xuất giải pháp

3.1.1. Định hướng và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội xã Đăk Kôi đến năm 2030

Trong giai đoạn 2021 – 2025, tỉnh Quảng Ngãi xác định công tác QLNN về xây dựng NTM phải gắn với định hướng phát triển đô thị sinh thái, thông minh và bền vững, đồng thời phát triển hài hòa giữa đô thị và nông thôn. Tỉnh Quảng Ngãi đã xác định ba nhóm mục tiêu chính trong chiến lược này: (1) hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; (2) phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân; (3) bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa, cải thiện môi trường sống và nâng cao chất lượng dịch vụ cơ bản cho cộng đồng.

Với tính chất liên kết chặt chẽ giữa khu vực đô thị và nông thôn, định hướng QLNN đến năm 2030 yêu cầu tăng cường liên kết vùng (các tỉnh, vùng miền trong khu vực). Việc lồng ghép quy hoạch phát triển đô thị, du lịch, hạ tầng giao thông quốc gia, tuyến đường cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum, đặc biệt là phát triển cảng biển, du lịch biển của Quảng Ngãi (như cảng Dung Quất, cảng Sa Kỳ, đảo Lý Sơn, du lịch sinh thái Măng Đen) sẽ là đòn bẩy quan trọng để phát triển các chuỗi giá trị nông sản đặc thù, nông nghiệp công nghệ cao và du lịch nông thôn.

3.1.2. Định hướng và mục tiêu của công tác quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Đăk Kôi

Đối với xã Đăk Kôi, sau khi sáp nhập đơn vị hành chính, tỉnh Quảng Ngãi cần tập trung định hướng ưu tiên củng cố bộ máy QLNN tại cơ sở, đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa UBND xã với các sở, ban, ngành của tỉnh tạo nên một hệ thống quản lý thống nhất và đồng bộ. Công tác lập và thực hiện kế hoạch xây dựng NTM cần tuân thủ chặt chẽ bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 và bộ tiêu chí nâng cao, kiểu mẫu do UBND tỉnh ban hành, đồng thời căn cứ vào đặc điểm là xã miền núi, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh, có địa hình chia cắt phức tạp và cơ cấu dân cư đa dạng, với sự hiện diện của nhiều dân tộc thiểu số.

Về phát triển kinh tế, định hướng của tỉnh là đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, trong đó khuyến khích xã Đăk Kôi phát triển nông – lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với du lịch sinh thái và khai thác lợi thế sản phẩm OCOP địa phương.

3.2. Các giải pháp của Đề án quản lý nhà nước về xây dựng NTM trên địa bàn xã Đăk Kôi

3.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về xây dựng NTM

Để nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác QLNN về xây dựng NTM trên địa bàn xã Đăk Kôi, việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy QLNN tại cơ sở là một giải pháp mang tính nền tảng và cấp thiết. Tăng cường củng cố và hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, coi đây là đơn vị chuyên môn giữ vai trò tham mưu quan trọng tham mưu cho UBND xã trong công tác quản lý và điều hành việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM.

3.2.2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách xây dựng NTM

Để xây dựng thành công Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng NTM, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách đóng vai trò then chốt, là cầu nối quan trọng đưa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước đến với người dân. Việc triển khai giải pháp "Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách xây dựng NTM" đòi hỏi sự đổi mới về hình thức, nội dung và phương thức tiếp cận, đảm bảo hiệu quả, lan tỏa sâu rộng và phù hợp với từng đối tượng.

3.2.3. Lập kế hoạch xây dựng nông thôn mới

Nâng cao chất lượng công tác thống nhất dữ liệu và quy hoạch trong quá trình xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình NTM, từng bước xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ, được cập nhật thường xuyên về các lĩnh vực như hiện trạng kết cấu hạ tầng, tình hình phát triển kinh tế, xã hội và môi trường trên địa bàn. Để xây dựng một kế hoạch thực sự hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, cần tập trung vào việc nâng cao chất lượng công tác thống nhất dữ liệu, quy hoạch, xác định thứ tự ưu tiên đầu tư và đảm bảo sự cân đối trong quá trình triển khai.

3.2.4. Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới

Việc hoàn thiện tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng NTM là yếu tố then chốt giúp chuyển hóa các mục tiêu, tiêu chí đã được lập kế hoạch thành kết quả thực tế, mang lại sự thay đổi thực sự cho đời sống nông thôn. Bối cảnh hiện nay, với sự thay đổi về cơ cấu đơn vị hành chính và điều chỉnh tổ chức bộ máy công tác xã hội, công tác hoàn thiện tổ chức thực hiện kế hoạch NTM đòi hỏi sự đổi mới về vai trò, chức năng của các

cấp tổ chức quản lý, đồng thời phát huy ý thức tự giác, chủ động của toàn cộng đồng dân cư.

3.2.5. Kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến xây dựng nông thôn mới

Công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm liên quan đến xây dựng NTM tiếp tục được triển khai thực hiện kịp thời. Phát huy vai trò chủ trì của các thiết chế chính trị - xã hội: Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Đăk Kôi cần giữ vai trò hạt nhân, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thành viên (như Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên) để thiết lập hệ thống mạng lưới tiếp nhận thông tin phản ánh từ các tầng lớp cư dân. Thành lập Tổ kiểm tra liên ngành chuyên trách: UBND xã Đăk Kôi cần ban hành quyết định thành lập các Tổ kiểm tra liên ngành hành chính - kỹ thuật, vận hành theo cơ chế kiểm tra định kỳ theo kế hoạch kết hợp thanh tra đột xuất. Kien toàn thể chế Ban Giám sát đầu tư cộng đồng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Với giải pháp tổ chức bộ máy về quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

4.1.1. Phân công nhiệm vụ

UBND xã Đăk Kôi được định vị là hạt nhân lãnh đạo tại thực địa, giữ vai trò trung tâm điều phối toàn diện các nguồn lực (nhân lực, tài lực, vật lực) và trực tiếp tổ chức triển khai các nội dung của Đề án. Trách nhiệm hành chính và pháp lý của UBND xã, tiến hành rà soát, củng cố và

tái cấu trúc Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng NTM xã sau sáp nhập nhằm bảo đảm tính đại diện, tính liên tục và chuyên nghiệp của bộ máy.

Phòng Kinh tế xã với tư cách là cơ quan chuyên môn quản lý kinh tế vĩ mô ở cấp xã, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của xã tham mưu cho UBND xã trong việc thực thi các mục tiêu thuộc trực kinh tế và sản xuất.

4.1.2. Lộ trình thực hiện

Trong giai đoạn 2026 -2027, nhiệm vụ trọng tâm là rà soát, đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy hiện có, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong quá trình QLNN về xây dựng NTM tại xã Đăk Kôi. Giai đoạn 2027 – 2028 tập trung vào việc hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn của các Sở, ngành của tỉnh; Ủy ban Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư triển khai áp dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM. Giai đoạn 2029-2030 là giai đoạn hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy QLNN về xây dựng NTM.

4.1.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Trước hết, nguồn lực con người là yếu tố then chốt, bao gồm đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình xây dựng và giám sát.

4.2. Với giải pháp tuyên truyền, phổ biến chính sách xây dựng nông thôn mới

4.2.1. Phân công nhiệm vụ

UBND xã giữ vai trò chủ trì, chịu trách nhiệm chung trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát các hoạt động

tuyên truyền, truyền thông, phổ biến chính sách NTM dài hạn và hàng năm.

Phòng Kinh tế xã phối hợp với đơn vị chuyên môn có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến cơ chế, chính sách, định hướng phát triển kinh tế nông thôn; tham mưu với UBND xã tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo nhằm giúp người dân tiếp cận nhanh và áp dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ sản xuất, phát triển mô hình kinh tế gắn với xây dựng NTM

4.2.2. Lộ trình thực hiện

Trong giai đoạn 2026-2027, xã tập trung vào việc củng cố nền tảng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân về mục đích, ý nghĩa và các chính sách xây dựng NTM. Giai đoạn 2027-2028, xã chú trọng vào việc đổi mới phương thức tuyên truyền theo hướng trực quan, sinh động và gần gũi với người dân. Trong giai đoạn 2029-2030, xã Đăk Kôi tập trung nâng cao chất lượng, chiều sâu và tính bền vững của công tác tuyên truyền.

4.2.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Trước hết, nguồn ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, được phân bổ từ ngân sách tỉnh, ngân sách xã cho các chương trình, kế hoạch truyền thông. Bên cạnh đó, nguồn lực xã hội hóa cần được khuyến khích thông qua sự tham gia, hỗ trợ của doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức chính trị - xã hội.

4.3. Với giải pháp lập kế hoạch xây dựng nông thôn mới

4.3.1. Phân công nhiệm vụ

UBND xã Đăk Kôi đóng vai trò chủ trì, chịu trách nhiệm chung trong công tác lập kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra và đôn đốc các

hoạt động theo lộ trình đã đề ra. Đồng thời, UBND xã là đầu mối phối hợp với các phòng, ban, các cơ quan cấp tỉnh nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo và thực hiện.

Phòng Kinh tế xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm hướng dẫn, tham mưu và hỗ trợ giúp UBND xã trong việc lồng ghép các mục tiêu phát triển kinh tế nông thôn vào kế hoạch xây dựng NTM, cần chú trọng đến các nội dung về phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân.

4.3.2. Lộ trình thực hiện

Trong giai đoạn 2026-2027, trọng tâm của xã là rà soát, đánh giá lại toàn bộ kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM trong giai đoạn trước. Giai đoạn 2027-2028 tập trung vào việc xây dựng và ban hành kế hoạch trung hạn về xây dựng NTM. Giai đoạn 2029-2030 sẽ tập trung hoàn thiện, điều chỉnh và bổ sung kế hoạch xây dựng NTM phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh Quảng Ngãi.

4.3.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Trước hết, nguồn ngân sách nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, bao gồm vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, ngân sách tỉnh Quảng Ngãi và ngân sách xã tập trung cho các hạng mục thiết yếu như hạ tầng giao thông, trường học, hệ thống điện-nước và công trình văn hóa, thiết chế văn hóa.

4.4. Với giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới

4.4.1. Phân công nhiệm vụ

UBND xã giữ vai trò chủ trì, chịu trách nhiệm toàn diện về chỉ đạo, điều hành, ban hành kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện

theo đúng định hướng, mục tiêu của tỉnh. Là đầu mối phối hợp với các phòng, ban chuyên môn và huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình triển khai.

Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị chuyên môn tham mưu cho UBND xã và phối hợp với các Sở, ban, ngành định hướng việc phát triển sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

4.4.2. Lộ trình thực hiện

Trong giai đoạn 2026-2027, tập trung rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các kế hoạch xây dựng NTM giai đoạn mới, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh Quảng Ngãi và tình hình thực tiễn của địa phương. Giai đoạn 2027-2028 triển khai đồng bộ các nội dung của kế hoạch đã được phê duyệt, trong đó ưu tiên các tiêu chí còn hạn chế như hạ tầng giao thông nông thôn, vệ sinh môi trường, nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống nhân dân. Giai đoạn 2029-2030 tập trung tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng NTM.

4.4.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Nguồn ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, bao gồm vốn hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh và ngân sách địa phương, tập trung cho hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, nước sạch, trường học, trạm y tế và các công trình phúc lợi xã hội.

4.5. Với giải pháp kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến xây dựng nông thôn mới

4.5.1. Phân công nhiệm vụ

UBND xã Đăk Kôi đóng vai trò cơ quan chỉ đạo, điều hành chung, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra định kỳ và

đợt xuất đối với các hoạt động liên quan đến xây dựng NTM trên địa bàn. UBND xã tổ chức phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị liên quan; kịp thời báo cáo lên UBND tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan quản lý cấp trên về kết quả kiểm tra, thanh tra, đồng thời đề xuất giải pháp xử lý các tồn tại, hạn chế.

Phòng Kinh tế xã phối hợp với các đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm chủ trì trong việc hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển NTM.

4.5.2. Lộ trình thực hiện

Trong giai đoạn 2026-2027, tập trung hoàn thiện các quy định, kế hoạch và quy chế kiểm tra, thanh tra trong xây dựng NTM. Từ năm 2027-2028, triển khai đồng bộ các đợt kiểm tra định kỳ, chuyên đề và đợt xuất đối với các lĩnh vực trọng điểm của chương trình xây dựng NTM như: quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, môi trường, huy động và sử dụng nguồn lực xã hội hóa. Giai đoạn 2029-2030, tập trung nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường giám sát cộng đồng và sự tham gia của người dân.

4.5.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Để triển khai có hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong xây dựng NTM, cần huy động đa dạng các nguồn lực về nhân sự, tài chính và cơ sở vật chất. Nguồn lực con người chủ yếu từ đội ngũ cán bộ xã, lực lượng chuyên trách trong các phòng ban chuyên môn và phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương. Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

KẾT LUẬN

Xây dựng NTM là một chủ trương lớn, có tầm ý nghĩa chiến lược của Đảng và Nhà nước nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện và bền vững khu vực nông thôn, nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần của cư dân, đồng thời đóng góp trực tiếp vào mục tiêu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Kết quả nghiên cứu và giải pháp đưa ra trong đề án không chỉ giới hạn trong việc nâng cao năng lực điều hành của bộ máy QLNN đối với chương trình xây dựng NTM tại xã Đăk Kôi, mà còn đóng vai trò cảm nang mô hình để các địa phương khác vận dụng, học hỏi. Sự thành công khi triển khai hệ thống giải pháp này sẽ đặt nền móng vững chắc cho việc kiến tạo một không gian NTM: vừa hiện đại, văn minh, vừa đậm đà bản sắc dân tộc, song hành cùng các mô hình kinh tế xanh và chuyển đổi số. Đây là tiền đề quan trọng để gia tăng đóng góp và vị thế của kinh tế nông thôn vào bức tranh tăng trưởng kinh tế - xã hội chung của tỉnh Quảng Ngãi cũng như trên bình diện quốc gia.